

Bản án số: 11/2023/HS-PT

Ngày: 14-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Đức C do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2022/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Vũ Đức C, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm 14, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Phan Thị H; vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2004; tiền sự: Ngày 28/12/2021, bị UBND xã X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/01/2022, bị Công an xã X xử phạt vi phạm hành Cnh bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng pháo trái phép; Tiền án: Ngày 27/4/2010 bị Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/01/2017; nhân thân: Ngày 28/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 31/01/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 20/7/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Bùi Văn T . Vắng mặt
2. Anh Phạm Văn G . Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 30' ngày 11/7/2022, Vũ Đức C đi bộ một mình từ nhà ở xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh N đến khu vực tổ 3, thị trấn xã X, huyện X, tỉnh N tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Đến nơi, C gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết lai lịch, địa chỉ), qua dò hỏi biết người này có bán ma tuý. C hỏi mua 200.000 đồng Heroin. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho C 02 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. C xác nhận là Heroin cất vào trong túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang đi bộ trên đường thuộc tổ 5 thị trấn X thì bị tổ công tác Phòng PC04- Công an tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. C tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ vừa mua được và khai là Heroine. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 02 gói nhỏ C nộp ký hiệu là A.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đức C nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 11/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 gói nhỏ thu giữ của C. Ngay sau đó, Phòng cảnh sát PC04- Công an tỉnh Nam Định đã bàn giao C cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 1017/GĐKTHS ngày 12/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng ký hiệu là A gửi giám định là ma tuý; Loại ma tuý: Heroine; khối lượng: 0,179 gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và không có khiếu nại gì về kết quả giám định cũng như Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giai đoạn điều tra.

* Từ nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức C (Vũ Đức T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức C (Vũ Đức T) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-7-2022.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 12-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có kháng nghị với nội dung: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này của bị cáo Vũ Đức C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản án số 77/2022/HS-ST ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xác định bản án năm 2010 là nhân thân, nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo là vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo Vũ Đức C theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Vũ Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bản án năm 2010 là nhân thân và nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là chưa đúng quy định của pháp luật. Theo điểm c khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Vũ Đức C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định; có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, tại khu vực tổ 5, thị trấn X, huyện X, tỉnh N; Vũ Đức C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,179 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Vũ Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 27/4/2010, Vũ Đức C bị Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2017. Ngày 28/11/2018, Vũ Đức C bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-01-2020 và cũng đã thi hành xong phần dân sự theo như quyết định của bản án. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì thời hạn để được xóa án tích của bản án năm 2010 là 03 năm, kể từ ngày 31/01/2017. Như vậy, khi chưa hết thời hạn xóa án tích của bản án năm 2010 thì năm 2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới và bị xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự thì: *“Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt Cnh hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành”*.

Như vậy, thời hạn để được xóa án tích của bản án 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” ngày 27/4/2010 sẽ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt Cnh là ngày 31-01-2020 của bản án mà Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 28/11/2018. Bản án 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 28/11/2018 thì đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự.

Ngày 11-7-2022 Vũ Đức C lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khi mà bản án năm 2010 chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị kết án lần này của Vũ Đức C là thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bản án năm 2010 là nhân thân và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa chính xác. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Đức C, toà án cấp sơ

thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cũng là phù hợp, đúng pháp luật.

[4] Do kháng nghị được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Sửa bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-7-2022.
3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA thành phố NĐ;
- Chi cục THA thành phố Nam Định;
- Trại giam Đại An;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Minh Hồng

